TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24/3/2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Huỳnh Thái Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Quang Trung

2. Ông Lê Thanh Tùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hồ Thị Loan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 466/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 248/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phùng Văn B, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà Võ Hà P, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn – ông Phùng Văn B trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Võ Hà P quen biết và tự nguyện đi đến hon nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã T (nay là xã T), thành phố Cần Thơ vào năm 2014. Sau thời gian chung sống, vợ chồng ông phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau và thường xuyên cự cãi. Ông bà đã sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay, ông cảm thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, ông không thể tiếp tục chung sống nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Võ Hà P.

Về con chung: Có 02 con chung là Phùng Quốc Q (nam) sinh năm 2011 và Phùng Quốc K (nam) sinh năm 2013. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu bà P cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn bà Võ Hà P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt. Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Phùng Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Võ Hà P vắng mặt không rõ lí do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy,

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phùng Văn B khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Võ Hà P. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ. Do đó, quan hệ tranh chấp xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Hà P đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án và xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Văn B và bà Võ Hà P tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa ông B và bà P là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có yêu cầu. Trong thời gian chung sống giữa ông B và bà P phát sinh mâu thuẫn do các bên bất đồng quan điểm sống trong thời gian dài dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định, bà P nhưng vẫn vắng mặt cũng không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông B. Hai người cũng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông B và bà P đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phùng Văn B đối với bà Võ Hà P.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung là Phùng Quốc Q (nam) sinh năm 2011 và

Phùng Quốc K (nam) sinh năm 2013. Sau khi ly hôn, ông B yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu bà P cấp dưỡng. Nguyện vọng của cháu Q và cháu K là được sống với ông B. Xét thấy, tránh làm xáo trộn sinh hoạt bình thường của các con chung cũng như xem xét nguyện vọng của con chung nên giao cháu Q và cháu K cho ông B tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật, hoàn cảnh sống của các con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho bà Võ Hà P không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P không phải cấp dưỡng nuôi con do ông B không yêu cầu. Trường hợp sau này, ông B có yêu cầu bà P cấp dưỡng thì sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí án hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phùng Văn B phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phùng Văn B đối với bà Võ Hà P.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Phùng Văn B ly hôn với bà Võ Hà P.

[2]. Về con chung: Có 02 con chung là Phùng Quốc Q (nam) sinh năm 2011 và Phùng Quốc K (nam) sinh năm 2013. Giao cháu Q và cháu K cho ông B tiếp tục nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho bà Võ Hà P không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P không phải cấp dưỡng nuôi con do ông B không yêu cầu. Trường hợp sau này, ông B có yêu cầu bà P cấp dưỡng thì sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phùng Văn B phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ông B đã nộp theo

biên lai thu số 0010886 ngày 27/11/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Cần Thơ thành án phí. Ông B đã nộp xong.

[6]. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND KV.3-CT;
- THA KV.3 - CT;
- UBND xã Trường Xuân;
- Lưu HS (2b).

Đinh Huỳnh Thái Ngọc